

TRƯƠNG VINH KÝ trong quỹ đạo xâm-lãng văn-hóa của thực-dân Pháp

Bách-Khoa số 404 đăng bài « *Hiện tượng Trương Vinh Ký* » của ông Hồ Hữu-Tường. Bách-Khoa số vừa qua « *đáp lễ* » họ Hồ với bài của ông Nguyễn Sinh Duy. Qua hai bài trên quý vị độc giả chắc đã thẩm định được phần nào giá trị sự nghiệp văn chương của Trương-Vinh-Ký. Nhiệm vụ của chúng ta ngày nay là phải có một nhận định rõ rệt, đúng đắn về mỗi phong trào quần chúng cũng như mỗi cây bút, mỗi tác phẩm dưới thời bị trị. Có như vậy, chúng ta mới gạn lọc được trong những tài liệu do thực dân còn để lại mà phân định được ai là kẻ bán nước, tay sai ngoại bang, ai là người phục vụ cho văn hóa dân tộc, ai có công trong cao trào chống xâm lăng của toàn dân. Viết bài này, chúng tôi không có ý tranh luận với ông Hồ-Hữu-Tường mà chỉ muốn trình bày trung thực một số tài liệu hiện có trong tay, liên hệ đến một nhà văn được xem là ngôi sao chói rạng của thuở tân trào.

Trước đây trong bài « *Những khám phá mới về Gia định báo* », Bách-Khoa số 403 tháng 8 năm 1974, chúng tôi có nói là đã tìm được một hồ-sơ gồm 52 văn-kiện liên-hệ đến sự giao dịch giữa nhà cầm quyền Pháp và Trương-Vinh-Ký. 52 văn kiện này đều viết tay, được phân chia như sau : các nghị-định của Soái phủ

Nam-kỳ ghi rõ những chức vụ, phẩm hàm mà chánh quyền thuộc-địa giao phó cho Trương-Vinh-Ký ; các bức thư viết tay trao đổi giữa Paul Bert, Trương-Vinh-Ký, Thống-sái Nam-Kỳ trong những ngày Trương-Vinh-Ký ở Huế bên cạnh vua Đồng-Khánh (những bức thư này chưa in trong cuốn Pétrus Ký của Bouchot và Trương-Vinh-Ký hành trạng của Thập-bác phù-viên Đặng-Thúc-Liêng) ; và một số văn-kiện hành chánh liên hệ đến những năm tháng cuối cùng của Trương-Vinh-Ký khi dạy tại trường Sư-phạm và trường Sinh-ngữ Đông-phương.

Mới đây chúng tôi phát hiện tập tài liệu thứ hai gồm các biên lai của Nha Nội-trị nhận mua sách của Trương-Vinh-Ký. Đây là bằng chứng cho thấy các sách của Trương Vinh Ký đều phục vụ cho chánh sách đồng hóa bằng văn hóa của thực dân Pháp vì nhà cầm quyền đều đặt mua các sách của Trương-Vinh-Ký ngoại trừ cuốn « *Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất-hợi* » ấn hành năm 1881. Trong tập tài liệu này có một số thư từ của quan lại người Pháp nhận xét, phê bình sách của Trương-Vinh-Ký mà chúng tôi dùng làm tài liệu khi viết bài này.

Ngoài ra, chúng tôi cũng được cái may mắn tìm gần đủ toàn bộ tác phẩm của Trương tiên-sinh. Nhờ đó, chúng ta mới xác định rõ hành-trình

tư-tưởng của Trương-Vinh-Ký trong tiến trình xâm lăng văn hóa của thực dân Pháp.

Như trên đã trình bày, đây không phải là một bài tranh luận với ông Hồ-Hữu-Tường mà trái lại, chúng tôi chỉ giới thiệu một số tài liệu, chứng tích, nhờ đó có thể suy diễn chủ đích sáng tác của Trương-Vinh-Ký trong bối cảnh lịch sử dân tộc ta mất chủ quyền. Làm công việc này, chúng tôi không có tham vọng phá tan huyền-thoại Trương-Vinh-Ký

trong nền văn học phôi thai của chữ quốc ngữ. Vì nhận định như ông Hồ-Hữu-Tường, sự xuất hiện của Trương-Vinh-Ký trên sân khấu chính trị và văn học như một hiện tượng, chúng tôi thấy cần phải lựa lọc sau đám mây mù tức *giả-tượng* mà thực dân Pháp cố tạo cho học giả họ Trương, cái điều mà chúng tôi tạm gọi là *chân-tượng* tức những sự thật chính trị được lồng khung trong sinh hoạt văn hóa, qua cuộc đời của Trương tiên-sinh.

Trương Vinh Ký gạch nối giữa hai dân tộc hay con cò trong quỹ đạo xâm lăng văn hóa của thực dân Pháp?

Trong cuốn « *La Cochinchine scolaire* » do Phủ Toàn-quyền Đông-dương ấn hành năm 1931, trong phần giới thiệu trường Trung học Pétrus Ký, chúng ta được đọc những dòng này trích từ thư của Trương-Vinh-Ký gửi Stanislas Meunier :

« Tôi chỉ có thể làm cái gạch nối giữa hai dân-tộc vừa mới gặp nhau tại Nam-kỳ. Tôi chỉ có thể giúp hai dân-tộc này hiểu nhau và thương yêu nhau, do đó tôi thường dịch từ Việt ra Pháp-văn và từ Pháp và Việt-văn với nhận thức rằng sau ngôn ngữ, sau chữ nghĩa, một ngày nào đó các tư tưởng được hấp thụ và chúng tôi (tức dân-tộc VN) bắt đầu làm quen với nền văn minh mới của xứ sở ông. »

Hai dân tộc Pháp Việt làm sao hiểu nhau được, thương yêu nhau được khi một đảng đi xâm lăng bằng

bạo lực, một đảng vì yếu sức nên phải chấp nhận trong một giai đoạn nào đó sự lệ thuộc ngoại bang ?

— 1859 thành Gia-định thất thủ.

— 1862 ra đời hòa ước chấp nhận sự cai trị toàn quyền của Pháp tại ba tỉnh miền Đông Nam-Kỳ.

Hai chiến-tuyến rõ rệt mà bất luận người dân ít học nào cũng đều nhận thấy. Cụ Đồ Chiểu đã gọi ngay bọn cướp nước là quân mọi rợ :

« Bốn phương mọi rợ luông tuồng,
Nay giành đi hổ, mai ruộng đi lang.
Nơi nơi trộm cướp dấy loạn,
Lê dân hết sức; của tan chẳng còn.
Cõi trong trời đất thon von,
Khói mây đen nghệt, nước non đeo
sầu ».

(Dương-Từ Hà-Mậu)

Và quân mọi rợ quấy nhiễu từ ngoài cho chí trong nước :

* Muốn dân ép ráo mỡ dầu.
 Ngày trau khi giới, tháng xâu điện đài.
 Thêm bầy gian nịnh chen vai,
 Gây nên mọi rợ từ ngoài lẫn trong.
 Đánh nhau thây bỏ đầy đồng,
 Máu trôi đọng vũng, non sông như
 hình. »
 (Ngư tiều văn đáp)

Phương sách do Trương-Vinh-Ký đã áp dụng để hai dân tộc hiểu nhau, thương yêu nhau, là dịch sách, là viết sách, là giới thiệu tư-tưởng của Pháp ngữ hầu người Việt làm quen với « nền văn minh mới » ấy. Dịch sách, viết sách ở đây với căn bản là chữ quốc ngữ, thứ chữ vừa thoát khỏi nhà Chung, thứ chữ mà nhà cầm quyền thuộc địa chủ trương ép buộc dân chúng bị trị phải chấp nhận, trong chánh sách xâm lăng văn hóa của họ (1).

Muốn hiểu lý do sâu xa nào thúc đẩy Trương-Vinh-Ký cõ xúy chữ quốc-ngữ, chúng ta phải theo Trương-Vinh-Ký từ thuở thiếu thời với sự hấp thụ nền giáo dục Thiên-Chúa giáo và phải đặt Trương-Vinh-Ký trong bối cảnh lịch sử của những năm đầu Nam-kỳ thuộc Pháp.

Hồi 5 tuổi, Trương-Vinh-Ký theo học với cụ Tám, một vị linh mục quen thuộc của vùng Cái mơn. Năm 1846, Trương theo Cổ Long, một Linh-mục người Pháp. Năm 1848 được Cổ Hòa hướng dẫn sang học tại trường Pinhalu (Cao môn). Hai năm sau, Cổ Long đưa sang học tại trường Dulama ở Pénang (Mã-lai-Á).

Năm 1857, nghe tin mẹ từ trần, Trương-Vinh-Ký rời Pénang về Nam-

kỳ. Lịch-sử văn-học Đồng-nai đã chứng kiến hai cái tang và hai cái tang này có diềm giống nhau là khối diềm của hai người con mất mẹ trở thành văn gia thi sĩ nổi danh của Nam kỳ Lục tỉnh : cụ Đồ Chiêu và Trương-Vinh-Ký. Nhưng con đường hai người lựa chọn lại dị biệt một trời một vực trên hai ngã rẽ.

Về Sài-gòn, Trương-Vinh-Ký sống với Đức Giám-mục Lefèvre và được Đức Giám-mục tiến cử làm thông-ngôn cho chế-độ tân-trào. Từ đây, Trương-Vinh-Ký bỏ áo nhà tu, lăn xả vào cuộc đời đang buổi nhiều nhương (2). Diềm này rất hệ trọng vì nó giải thích tại sao suốt đời Trương-Vinh-Ký khẩn đóng áo dài như một nhà cựu học hàng ngày tiếp xúc với những người đang chạy theo nếp sống của chế-độ tân-trào.

Năm 1861, Cổ Doan đứng ra làm mai cho Trương-Vinh-Ký cưới Vương-Thị-Thọ, con của ông Vương-Tấn-Ngươn làm Hương-chủ làng Nhơn-gian (Chợ quán). Gia đình họ Vương là gia đình Công giáo, sớm theo chế độ tân trào. (3)

Với nền giáo dục Thiên-Chúa giáo hấp thụ được và với sợi dây tình cảm vừa lập nên với gia đình bên vợ, cuộc đời của họ Trương từ đây đi

(1) Xem « Tinh chất phản kháng trong thơ văn bình dân Nam kỳ thời Pháp thuộc » cùng tác giả, Bách Khoa [số 401 tháng 7 năm 1974].

(2) Xem Trương-Vinh-Ký hành trạng của Đặng Thúc Liêng, tr. 8, Sài-gòn 1927.

(3) Xem Nam-kỳ tuần-báo, số đặc biệt về Trương-Vinh-Ký, 1943.

vào vòng cương tỏa của chế độ thực dân từ một chức nhỏ là thông-ngôn cho đến một nhà biên khảo chọn quốc ngữ làm phương tiện truyền thông trong chánh sách xâm lăng văn hóa của thực-dân Pháp. Và cũng từ đây, những chuyến đi xa của Trương-Vinh-Ký đều gắn liền với những biến chuyển hệ trọng của lịch sử vong quốc.

Sau khi làm chủ được ba tỉnh miền Đông Nam-kỳ, nhà cầm quyền thuộc địa đã nghĩ ngay đến việc giáo huấn thiếu niên bản xứ theo đường lối của riêng họ. Việc giáo dục và phổ biến chữ quốc-ngữ liên kết với nhau theo gót sắt của người lính viễn chinh xâm lược trên bước đường chiếm cứ từ thành thị đến nông thôn của Nam-kỳ. Dưới nhìn quan của nhà cầm quyền thuộc địa, một trường học được mở ra là một chứng tích của sự bình định, của sự đồng hóa.

Năm 1865, trên tờ *Courrier de Saigon*, số 17 năm thứ hai ngày 5-9-1865, chúng ta đọc được trong phần không công vụ, sự phát triển giáo dục do chánh quyền thực dân đề xướng trong những năm đầu Nam-kỳ thuộc Pháp :

« Từ lúc đầu chúng ta chiếm cứ xứ này, các quan Thống-soái thuộc địa đã thiết lập trường học để giảng dạy tiếng Pháp và tiếng An-nam. Mỗi trường bốn quốc và trường nữ (1), mỗi trường được cấp phát 100 học bổng ; thành lập trường Thông-ngôn ; gần đây mở các trường làng do

sáng kiến của quan Đô-đốc de la Grandière ; những công trình to tát của ông Aubaret ; tất cả những thứ ấy tới nay cho thấy sự cần trọng và hào ý của nhà nước. Nhưng còn một chương ngại phải vượt qua : sự thiếu thốn các sách sơ đẳng. »

Bài báo viết tiếp rằng nhà nước đang cần các loại sách giáo khoa, từ cuốn văn phạm đến cuốn tự vị để việc giáo huấn học trò bản xứ học chữ Pháp và chữ quốc ngữ thấu đạt nhiều kết quả mỹ mãn.

Mười hai năm sau, tức năm 1877, khi ấn hành bằng thạch bản cuốn « Cours d'Annamite » tại trường Hậu bổ, Trương Vinh Ký, trong bài dẫn nhập cũng ghi nhận sách vở thiếu thốn trầm trọng và ông cổ-xúy việc dùng chữ quốc-ngữ được xem là phương tiện truyền thông hữu hiệu nhất trong việc tiếp nhận nền văn minh mới :

« Quốc ngữ được thiết lập theo qui-ước để viết tiếng An-nam thông thường, đây là thứ chữ viết đã có từ trước và Nhà nước mong mỗi một cách chánh đáng là phổ biến càng sâu rộng càng tốt. Thật vậy, người ta không thể không hỗ trợ cho thứ chữ này trên con đường rộng rãi thênh thang dành cho tiến bộ và văn minh ; nhưng muốn được vậy, phải có sách, phải có nhiều sách, phải có một nhà in (2)

(1) Tức Trung-tâm giáo-dục Lê Quý Đôn và trường Marie Curie.

(2) Ở đây có một tinh từ mà trong nguyên bản quá lư mờ không đọc được.

đề in thật nhiều sách, trước tiên các sách được tra chuộng, xong đến các sách mới đề cải tiến dần dần thị hiếu và phát triển trí thông minh và tinh thần. Cho đến một ngày nào đó thiếu số của quần chúng cũng có thể lợi dụng được những lợi ích của thứ tiếng mới, tôi muốn nói đến những người Công giáo có nhiều sách tôn giáo đọc với lòng nhiệt thành và say mê, loại sách này do nhà in của Giáo hội cung cấp». (Trích nguyên tác bằng Pháp văn.)

Đoạn văn trên đây chính tay Trương-Vinh-Ký soạn ra để giảng dạy những kẻ sớm hàng phục tân trào, đoạn văn giúp ta thấy rõ phần nào chủ đích sáng tác của Trương-Vinh-Ký: Soạn sách giáo khoa để đáp ứng cấp thời nhu cầu tại các trường do Nhà nước mở ra mỗi ngày một gia tăng và phổ biến chữ quốc ngữ để đưa giới trẻ vào con đường hấp thụ nền văn-hóa mới.

Thật ra, việc phổ biến chữ quốc ngữ cũng như lẽ lối giảng dạy đều nằm trong sách-lược chung của thực dân Pháp mà Lanessan đã nói rõ trong cuốn « *Les Missions et leur protectorat* » :

« Ngày nào còn sĩ-phu, ngày đó ta còn lo sợ vì họ là những người yêu nước, làm sao chấp nhận được sự đô hộ của ta. »

Mà muốn xóa tan vai trò của người sĩ phu trong tập thể người bị trị đã bị tước đoạt hết mọi thứ quyền, không gì hơn là bãi bỏ chữ Nho và đưa chữ quốc ngữ lên vai

trò độc tôn. Tuy nhiên để che đậy âm mưu thâm độc này, Nhà nước và những người theo thực dân đã choàng lên việc giảng dạy chữ quốc ngữ vòng hoa thật đẹp, thật rực rỡ; đó là vòng hoa « khai-hóa ». Trương-Vinh-Ký đã chóa mắt vì vòng hoa này đề mỗi ngày mỗi đi sâu vào quỹ đạo xâm lăng văn-hóa của thực dân Pháp.

Nhưng chúng ta sẽ thấy rõ hơn chủ đích sáng tác của Trương-Vinh-Ký khi chúng ta nghiên cứu bối cảnh lịch sử Nam-kỳ từ năm 1862 là năm ba tỉnh miền Đông lọt trọn vào tay thực dân Pháp cho đến cuối thế-kỷ 19, đặc biệt là đường lối giáo-dục của nhà cầm quyền nhằm thực thi chính sách đồng hóa bằng văn-hóa giáo-dục do thực dân cưỡng chế áp đặt lên đầu người dân bị trị. Đường lối giáo dục ấy được thể hiện qua các nghị-định, thông tư, huấn thị của Soái-phủ Nam-kỳ.

Năm 1889, ông E. Outrey tóm lược lẽ lối cai trị của thực dân Pháp trong một cuốn sách với cái tựa thật dài: « Tân thư, tổng lý qui điều, sách tóm lại các thể lệ về việc cai trị làng tổng trong hạt Nam-Kỳ ». Chương 14 của tập sách này trình bày nền học chánh thời đó. Chúng tôi xin trích đăng một vài đoạn chánh yếu :

« Hễ làng sở tại Tổng nào mà không có nhà trường Langsa, thì phải lập một cái nhà trường Quốc-ngữ. Khi làng sở tại không có thể đủ mà lập thì các làng trong tổng phải đầu tiên trong việc sở tôn. Quan Tham-biện

sở tại bàn luận cùng các tổng và các xã trường mà định cho mỗi làng phải đậu tiền là bao nhiêu. Những làng nào mà có lập trường Quốc-ngữ rồi thì khỏi chịu đậu tiền cho đăng lập trường. Tổng... Mỗi ngày phải mở học buổi sớm mai ít nữa 1 giờ, chiều 1 giờ; chẳng khi nào đăng nghỉ học mà không có phép Cai tổng; khi nào nghỉ qua 2 bữa, thì Cai tổng phải xin phép quan Tham-biện; các thầy giáo nào chẳng tuân phép ấy thì phải bị cắt lương... Trong cái trường Tổng đều có dạy chữ Annam; vì lẽ ấy, nên phụ một thầy giáo chữ Annam trong các trường ấy; mà việc học chữ Annam là việc học phụ mà thôi, nên phải học chữ Quốc ngữ và cội rễ chữ Langsa trước, và lại, việc học chữ Annam là ở ngoại lệ buộc, còn hai thứ chữ kia thì ở trong lệ buộc...”

Như vậy chữ Pháp và chữ Quốc ngữ có tánh cách bắt buộc trong chương trình giảng huấn tại các trường do Nhà-nước lập ra trong

chánh sách đồng hóa bằng con đường văn hóa giáo-dục.

Xét lại toàn bộ tác phẩm của Trương-vinh-Ký từ cuốn « *Chuyện đời xưa* » in năm 1866 cho đến cuốn « *Chuyện Thôi-Tuấn-Thần* » dịch ra Pháp văn ấn hành năm 1886, tổng cộng 121 tác phẩm, ngoại trừ cuốn chuyện đi Bắc-Kỳ năm Ất-Hợi và một số rất ít bài khảo cứu về thú vật, cây cỏ, tất cả tác phẩm của Trương-vinh-Ký đều phục vụ cho đường lối giáo-dục do thực dân Pháp đề xướng. Điều đáng chú ý là sáng tác phẩm duy nhất của Trương-Vinh-Ký viết bằng quốc ngữ là cuốn « *Chuyến đi Bắc-Kỳ năm Ất-Hợi* », thì lại không được Nhà-nước mua để phân phát cho các trường vì trong tập tài liệu về Trương-Vinh-Ký nói trên, không thấy có biên lai nhận sách của Nha Nội trị mà cũng không có tờ giấy nhỏ viết tay, xác nhận bao nhiêu tiền mà họ Trương đã nhận lãnh như hầu hết ông đã biên nhận tiền bạc về các tác phẩm của ông.

Mối liên hệ giữa Kim-Vân-Kiều truyện, diễn ra quốc ngữ, ấn hành năm 1875 và chuyến đi Bắc-Kỳ năm Ất-Hợi (1876) của Trương-Vinh-Ký

Vì phục vụ đúng mức đường lối văn hóa-giáo-dục của nhà cầm quyền thực dân cho nên hầu hết các sách của Trương-Vinh-Ký hoặc được Nhà nước bỏ tiền ra in, hoặc được Nhà nước đặt mua để phân phát cho các trường.

Ngày 12-11-1882, Trương-Vinh-

Ký, viết một lá thư gởi cho Hội đồng quản-hạt đề xin trợ cấp mua sách của ông. Nhờ lá thư này, thêm một lần nữa, chúng ta thấy rõ chủ đích sáng tác của ông. Đề bạn đọc có đủ tài liệu trong việc phê phán toàn bộ sự-nghiệp văn chương của Trương-Vinh-Ký, chúng tôi xin

Q*

đăng trọn lá thư này :

« Cho các thuộc viên Hội đồng quản hạt,

« Các ông,

« Tôi xin tỏ ít lời về những công việc tôi in ra.

« Làm việc ấy, tôi có ý làm chứng cho các ông trong 13 việc tôi đã chịu tiền riêng mà in cho tới bây giờ, tôi hằng giữ theo ý tôi đã nghĩ ra, cũng đã có viết giấy trước cho Nhà nước cùng cho hội phái viên xét công việc tôi mà nói về ý ấy. Ấy là ý sửa dạy dân Annam.

« Sau tôi còn sách mẹo Langsa, cùng nhiều sách nói về cang thường phong hóa. Mỗi một cuốn sách đều có nhãn hiệu cho biết ý sách dạy việc gì. Các sách ấy đã làm sẵn rồi, còn có một việc in.

« Trước khi lãnh làm các công việc ấy tôi có gởi cho quan khâm-mạng (1) một cái thư, tôi xin Nhà nước bàn thường, cũng xin Nhà nước chịu mua mỗi một món sách tôi in ra. Quan Khâm-mạng giao lời tôi xin cho hội đồng lớn coi về việc dạy dỗ chung, hội đồng ấy lại cử ra một hội đồng nhánh đề mà xét coi những sách tôi có ý xin ra.

« Hội đồng lớn đã định trong một kỳ nhóm, xin mua phân nửa mỗi thứ sách in ra. Toà Lại bộ (2) đã có truyền ra, song phần chuẩn mua thì có một ngàn bản sách đề nhãn là sanh bình cảnh ngộ, bởi vì đã nhìn sách ấy làm sách có ích hơn đề mà phát cho học trò. Khi ấy tôi có viết thư cho quan Lại bộ (Directeur de

l'Intérieur) mà xin người mua cho bằng số đã chỉ trong lời biểu, mà không cho phép chuẩn. Vậy Nhà nước ưng mua 2.000 bản nữa. Cho nên tôi phải in lại một lần nữa.

« Còn về cuốn Mẹo lớn Langsa-Annam, Nhà nước đã ưng khởi việc in năm 1878; song đến năm 1880, thì đình công việc, in cho đến chữ cheval. Đình việc như vậy là bởi có nhiều việc phải in gấp trong khi mở Hội đồng quản hạt (Conseil colonial) nhóm lần đầu. Từ ấy cho đến bây giờ không làm công việc lại. Như đề lâu thế ấy, thì những giấy in ra có lẽ thất lạc cùng phải tổn hao nhiều.

« Vậy tôi trình các sách ấy mà xin các ông xét nghĩ lấy ý tôi dốc lòng làm cái việc ấy; như các ông tưởng các công việc ấy có lẽ làm ích, cùng có lẽ sửa phong hóa Nhà nước đương lo tìm phương thế mà làm ích cho dân mới này, tôi dám xin các ông phụ hội mà in sách ấy, tôi cũng nói như các ông phê chuẩn, cùng bảo sự in các sách ấy thì cũng như là thưởng công tử tế về các công việc tôi đã làm trước và lại cũng là đều khuyến khích lớn đến sau...

P. Trương-Vinh-Ký. »

(Gia định báo số 44 năm thứ 18 ngày 2-12-1882).

Nhờ tài ngoại giao và đáp ứng đúng ý mong mỏi của nhà cầm quyền cho nên hầu hết các sách của Trương

(1) Danh từ dùng để chỉ Thống-soái dân sự Nam Kỳ (Tự vị Việt-Pháp của Génibrel).

(2) Direction de l'Intérieur (Génibrère).

Vinh-Ký viết tra đều có thị trường tiêu thụ: Nhà nước mua và phát cho các trường học. Trong số các sách này, Tự vị được chánh quyền đặt mua trước với Trương-Vinh-Ký. Ngày 11-6-1880, Soái-phủ Nam-kỳ ban hành nghị định thành lập hội đồng «xem xét sách tự vị ấy, coi sách nào tốt hay hơn thì chấm lấy, còn sự sở tồn in làm thì về phần quản hạt chịu» (1). Trong phần mở đầu nghị định này, chúng ta đọc được: «xét vì sự dùng cần kíp là sách tự vị Langsa và Annam đề cho các học trò dùng mà cắt nghĩa tiếng Langsa».

Ba năm sau tức năm 1883, Hội đồng quản hạt chấp thuận cho mua hết số sách *Petit dictionnaire Français - Annamite* của Trương-Vinh-Ký mà *Imprimerie de la Mission, Tân Định*, in xong năm 1884.

Trong khi đó, việc ấn hành bộ «Đại-Nam Quốc-âm Tự-vị» gặp khó khăn. Ngày 6-10-1896, Huỳnh Tịnh Paulus Của viết thư gửi Thống-đốc Nam-Kỳ đề trình bày những khó khăn về tài-chánh đối với việc ấn hành và sửa bản vở bộ tự-điền mà ông phải bỏ công soạn thảo trong vòng 6 năm. Trong phiên họp ngày 11-1-1897, Hội đồng quản hạt nhóm họp bàn nên hay không nên chi tiền tài trợ cho bộ «Đại-Nam Quốc-âm Tự-vị». Cuộc tranh luận thật sôi nổi. Một hội viên người Pháp hống hách lớn tiếng nói Nhà nước không có mướn ông Phủ Của làm tự-điền loại ấy, nếu ông có làm thì đó là ý kiến cá nhân thôi. (2)

Xem vậy việc soạn thảo từ điển

cũng phải làm trong sách lược văn hóa của nhà cầm quyền, Tự vị của Trương-Vinh-Ký nằm trong quỹ đạo xâm lăng văn hóa ấy, cho nên việc tài trợ phát hành không gặp khó khăn như trường hợp bộ «Đại-Nam Quốc-âm Tự-vị» của Huỳnh Tịnh Paulus Của, ở thời kỳ mà «bút lông đã nhường chỗ cho bút sắt» hơn 20 năm qua tại những vùng địch chiếm đóng trên đất Nam Kỳ.

Như trên ta đã thấy, toàn bộ sự nghiệp văn chương của Trương-Vinh-Ký đều nhằm phục vụ cho chánh sách văn hóa của thực dân, đó là thứ văn hóa «đề cao chữ quốc ngữ, đánh hạ chữ Nho và cắt đứt dòng tình cảm của giới trẻ đối với cội rễ văn hóa dân tộc» (3). Trong số 121 tác phẩm của Trương-Vinh-Ký có hai cuốn cho ta thấy rõ chủ đích chánh trị của tác giả được núp dưới chiêu bài văn hóa. Đó là cuốn *Kim-Vân-Kiều truyện*, diễn quốc ngữ, in năm 1875 và cuốn *Gia-định thất-thủ vịnh*, diễn quốc ngữ, in năm 1882.

Chúng ta nên ghi nhận cuốn «*Kim-Vân-Kiều truyện*» do Trương-Vinh-Ký diễn quốc ngữ chào đời năm 1875 và *Lục-Vân-Tiên* cũng do Trương-Vinh-Ký diễn quốc ngữ in năm 1889. Hai tác phẩm ấn hành cách nhau 14 năm Tại sao có sự cách biệt quá xa về năm ấn hành hai tác phẩm lớn của

(1) Gia định báo tháng 6 năm 1880.

(2) Xem Những phát giác mới về Huỳnh Tịnh Paulus Của, cùng tác giả, sẽ đăng trên Bách Khoa trong các số tới.

(3) Xem Lanessan, *Les Missions et leur Protectorat*.

hai miền : Kim-Vân-Kiều đại diện cho miền Bắc thanh tao, thâm thúy và Lục-Vân-Tiên đại diện cho miền Nam bộc trực, cởi mở ? Và lại Trương-Vĩnh-Ký là người miền Nam chắc ông không thể không nhìn nhận quyền Lục-Vân-Tiên đã đi sâu vào nếp sống của quần chúng trong Nam. So sánh về kết cấu câu truyện, lối viết, cách diễn đạt ý và tình, Lục-Vân-Tiên dễ đọc, dễ hiểu và phù hợp với tính tình người miền Nam. Ấy vậy mà Kim-Vân-Kiều được in trước và in năm 1875 để phân phối cho các trường học dạy chữ quốc ngữ.

Ngay từ khi thực dân Pháp đặt chân lên đất Nam Kỳ, họ đã nhìn thấy ảnh hưởng sâu rộng của quyền Lục-Vân-Tiên trong quảng đại quần chúng Nam Kỳ. Trong bài tựa của bản dịch in năm 1864,, Aubaret đã ghi nhận :

«Người ta sẽ tha thứ lòng thiên vị của chúng tôi đối với cuốn sách nhỏ bé này, chúng tôi thú thật nó đã làm cho chúng tôi say thích. Chúng tôi đã tìm thấy những tánh cách chánh yếu của một quốc gia mà chúng tôi đã sống qua, chúng tôi luôn luôn xem quyền Lục-Vân-Tiên

như là một trong những sản phẩm hiếm hoi của trí não con người có mỗi lợi lớn là biểu diễn trung thực những tình cảm của cả một dân tộc.»

Chắc chắn những hàng chữ trên đây phải lọt qua mắt của Trương-Vĩnh-Ký vì Aubaret vốn là chỗ thâm tình với họ Trương. Vì tự ái dân tộc, vì hãnh diện người của vùng đất quá mới đối với chốn «ngàn năm văn vật», Trương-Vĩnh-Ký chắc đã nhìn thấy sự có mặt và sự đóng góp về phương diện văn học, chánh trị của quyền Lục-Vân-Tiên trong nếp sống của người dân Nam Kỳ. Nhưng không ! Trương-Vĩnh-Ký ở miền Nam lại tiếp nhận đũa con tinh thần của đất Bắc để rồi Kim-Vân-Kiều truyện diễn quốc ngữ ra chào đời đúng một năm trước khi họ Trương lên đường thăm sĩ phu đất Bắc trong một chuyến đi đầy bí mật và đúng một năm sau khi ấn hành cuốn «*Chuyện đời xưa*» là tác phẩm đầu tay của Trương tiên sinh.

PHẠM LONG ĐIỀN

Kỳ sau : Chủ đích chánh trị của Trương-Vĩnh-Ký khi ấn hành Kim-Vân-Kiều truyện và «*Gia-định thất thủ vịnh*» diễn ra quốc ngữ.

Nhà đóng sách LÁ BỐI

Lô N số 104 Chung Cư Minh Mạng Saigon 10

(đối diện với nhà xuất bản Lá Bối)

Đóng sách mạ chữ vàng, chữ Việt có dấu

Mỹ thuật, đẹp, chắc chắn, giá vừa phải.

TRƯƠNG VINH KÝ trong quỹ đạo xâm-lãng văn-hóa của thực-dân Pháp

Trong bài trước, chúng ta đã thấy Trương-Vinh-Ký sớm ra hàng phục tân trào, bắt tay với thực dân Pháp kể từ khi thành Gia định vừa thất thủ. Từ đó, những chuyến đi xa của họ Trương đều gắn liền với những khúc quanh hệ trọng của lịch sử vong quốc. Trong vòng đai xâm lăng của thực dân từ mặt trận quân sự sang chiến tuyến văn hóa, các tác phẩm của Trương-Vinh-Ký đều nhằm phục vụ cho chủ đích chánh trị của nhà cầm quyền thuộc địa.

Trương-Vinh-Ký ấn hành Kim-Vân-Kiều truyện diễn ra quốc ngữ vào năm 1875 tức một năm trước khi họ Trương đặt chân lên đất Bắc, tiếp xúc với sĩ phu chốn nghìn năm văn vật. Trong khi ấy, cuốn Lục-Vân-Tiên diễn ra quốc ngữ được in năm 1889. Tại sao có sự cách biệt tới 14 năm ?

Năm 1866, tờ Courrier de Saigon số 14 ngày 20-7-1866 nhận được bản dịch bằng văn xuôi của Aubaret (1864). Tờ báo chẳng những khen bản dịch trong sáng mà còn đề cao tác phẩm Lục-Vân-Tiên đã biểu hiện rõ rệt tinh thần của người dân bản xứ.

Tờ L'Indépendant de Saigon số 172 ngày 8-11-1883 đăng bài của ông Pillet, một nhà doanh nghiệp ở Bến tre (Kiến hòa). Bài báo cho biết thêm nhiều chi tiết liên hệ đến cuốn Lục-Vân-Tiên. Theo nhận xét của ông Pillet, đây là một tập thơ được nhiều người An-nam ưa chuộng. Bài báo kêu gọi :

— Lại nữa, chúng tôi mong Hội-

đồng quần-hạt nếu có sáng kiến xuất bản một bản chính thức, đứng đắn, hoàn bị mà những nhà phê bình đều nhận là sai ít nhiều. Bản diễn ra quốc ngữ và Pháp văn phải kèm theo nguyên bản bằng chữ Nôm.

« Khoản chi tiêu có là bao và ta sẽ bảo tồn một tác phẩm mà mọi người đều công nhận có một giá trị lớn lao ».

Qua năm 1886, ông Linage, một nhà bán sách ở Sài-gòn, gửi một lá thư cho ông Chủ-tịch Hội-đồng quần-hạt, trong thư ấy có đoạn :

— Tôi được hân hạnh khần khoản ông Chủ tịch vui lòng trình bày với các ông Nghị viên quần hạt một ý tưởng đã nảy ra trong đầu óc tôi, sẽ có lợi về phương diện đồng hóa đối với thuộc địa trong công tác thay thế sách chữ Nho bằng sách diễn ra quốc ngữ. Quyển Lục-Vân-Tiên, một trong những tập thơ được người An-nam ưa thích nhất, nay chỉ còn bản diễn ra quốc ngữ bán với một giá mà phần đông quần chúng bản xứ không mua nổi. Ở đây tôi muốn

nói tới bản của ông Janneau (Paris, 1873) giá 6 quan mỗi quyển tại Pháp.

«Vi vậy tôi đề nghị Hội đồng quản hạt chấp thuận tài trợ cho tôi ấn hành một bản mới, giá rẻ, mà tôi xin hứa hoàn toàn chịu trách nhiệm.»

«Nhưng lời của ông Linage không mang lại kết quả cụ thể nào.

Hai năm sau, trong tờ trình của Chủ tỉnh Bến-tre tháng 7 năm 1888 gọi Thống-đốc Nam-kỳ, chúng ta đọc được đoạn văn ngắn ngắn này : «Người bản xứ Đồ Chiểu, tác giả quyền Lục-Vân-Tiên, đã mất tại Ba tri (làng An-bình-đông) trong đêm 24 tháng 5 (3-7-1888).» (1)

Nói tóm lại về phía thực dân Pháp trong chánh sách đồng hoá và trong việc thực hiện công cuộc xâm-lãng văn-hóa qua việc phổ biến chữ quốc ngữ, quyền Lục-Vân-Tiên cần được diễn ra quốc ngữ để phổ biến sâu rộng trong quần chúng. Chắc chắn những lời phàn bình trên đây của báo chí Pháp đều được Trương-Vinh-Ký đọc qua hay nghe thuật lại. Dù không đọc, dù không nghe thuật lại, với tư cách là một nhà giáo, Trương-Vinh-Ký cũng phải công nhận quyền Lục-Vân-Tiên rất phổ cập trong Nam và hợp với tánh tình người miền Nam hơn. Đây là chưa kể quyền Lục-Vân-Tiên đọc dễ hiểu hơn truyện Kiều. Thậm chí hai tác giả người Pháp A. Bouinai và A. Paulus trong bộ *L'Indochine française contemporaine* (Challamel aîné éditeur, Paris 1885), trong phần nói về văn học miền Nam, đề cao Trương-Vinh

Ký đã đặc lực góp công vào việc dạy dỗ chữ quốc ngữ, không quên ghi nhận ảnh hưởng sâu rộng của quyền Lục-Vân-Tiên :

«Mỗi buổi chiều, cơm nước xong, từ các mái nhà tranh vang lên các câu nói thơ Lục-Vân-Tiên của người Nam kỳ.»

Phải đợi một năm sau khi cụ Đồ Chiểu qua đời tại Ba tri, nhà in A. Block mới in bản Lục-Vân-Tiên do Trương-Vinh-Ký diễn ra quốc ngữ. Trong khi ấy từ năm 1875, Trương-Vinh-Ký đã cho ấn hành Kim-Vân-Kiều truyện diễn ra quốc ngữ. Đây là lần thứ hai quyền Kim-Vân-Kiều ra mắt độc giả Nam-Kỳ nhưng dưới hình thức chữ mới do thực dân và tay sai áp đặt vào sinh hoạt văn-hóa của người dân bản xứ. Lần thứ nhất, người dân đất Đồng-nai được thưởng thức đũa con tinh thần độc đáo của đất Bắc qua bản Nôm của Duy-Minh-Thị ấn hành năm 1872. Còn bản nôm Lục-Vân-Tiên của Duy-Minh-Thị do Quảng-Thạnh-Nam ở Chợ-lớn xuất bản năm 1865, có Tôn-Thọ-Tường chăm sóc việc ấn loát.

So về nội dung và cú pháp, chúng ta phải nhìn nhận quyền Lục-Vân-Tiên dễ đọc, dễ hiểu hơn. Và lại quần chúng trong Nam đã xa rời từ lâu chốn nghìn năm văn vật, họ thích những gì diễn đạt thông

(1) Xem Trương Sơn Chí, Người Pháp đối với quyền Lục-Vân-Tiên và cụ Nguyễn Đình Chiểu, tr. 21-25 trong *Sưu tầm về Nguyễn Đình Chiểu*, Phủ Quốc-vu-khanh đặc-trách văn-hóa ấn hành bằng ronéo.

thường, trôi chảy, điều mà Trương-Vinh-Ký đã áp dụng ngay từ lúc tác phẩm đầu tay của ông, quyển « Chuyện đời xưa » ra đời năm 1866 ; đó là lối văn « trơn tuột » để đi sâu vào quảng đại quần chúng.

Tại sao có sự cách biệt về năm ấn hành hai tác phẩm lớn của hai miền : Kim-Vân-Kiều truyện năm 1875 và Lục-Vân-Tiên năm 1889 ? Trong 14 năm cách biệt ấy, Trương-Vinh-Ký đã cho ra đời 52 tác phẩm vừa Pháp văn, vừa quốc ngữ.

Giữa lúc Nho học còn thịnh, Kim-Vân-Kiều truyện bị xem là một dâm thư thì việc ấn hành và phổ biến tập thơ này gây một ảnh hưởng không mấy tốt đẹp trong quần chúng, nhất là đối với việc đề xướng chữ quốc ngữ vừa xuất hiện trên sân khấu chánh trị Nam-kỳ. Về phương diện tôn giáo, chắc chắn Giáo-hội Công-giáo V.N. hồi ấy cũng không thể chấp nhận sự có mặt của truyện Kiều trong nếp sống tinh thần của người Công-giáo bản xứ. Trương-Vinh-Ký vốn là một người xuất thân từ Nhà Dòng, chắc cũng đã nhìn thấy cái tác dụng không mấy tốt đẹp ấy trong đám môn sinh ông huấn luyện tại trường Thông-ngôn và trường Hậu-bồ. Suốt đời Trương-Vinh-Ký mặc áo dài khăn đóng chỉnh tề. Sách báo viết dưới thời bị trị dựa vào dữ-kiện này để cho rằng Trương tiên sinh vốn là người nệ cổ, vốn trọng đạo lý Thánh Hiền một lòng cúc cung tận tụy cho quốc-học. Ấy thế tại sao Trương-Vinh-Ký lại không nhìn thấy khía cạnh « vô luân » mà các nhà cứu

học thường gán cho truyện Kiều ? Phải chăng việc mặc áo dài khăn đóng của Trương-Vinh-Ký là một bằng chứng nói lên lòng nuối tiếc của Trương tiên sinh đối với chuỗi ngày sống trong nhà chung hoặc đây là một hành động vô thức che đậy một mặc cảm phạm tội cứ dẫu vật bên lòng khi Trương tiên sinh vì lời khuyến dụ của thực dân Pháp mà cởi áo nhà tu để lẫn xả vào cuộc đời ô trọc ?

Thậm chí một nhà hành chánh người Pháp đã nhia nhận quyền Kim-Vân-Kiều chẳng những vượt quá sức hiểu biết của học sinh mà còn tạo những hình ảnh xấu xa cho lứa tuổi có trí phán xét chưa được vững vàng. Trong tập tài liệu thứ hai về Trương-Vinh-Ký mà chúng tôi đã công bố trong bài trước, kèm với biên lai của Nha Nội-trị nhận mua 1.000 quyển Kim-Vân-Kiều truyện do Trương-Vinh-Ký diễn ra quốc ngữ và tự xuất bản, chúng tôi tìm thấy lá thư viết tay bằng chữ Pháp của ông V.Servant, Chủ tỉnh Trà-Vinh (Vinh bình) gửi cho Giám đốc Nha Nội-trị đề cập tới ảnh hưởng xấu xa do truyện Kiều gây nên trong học đường bản xứ. Chúng tôi xin dịch trọn lá thư này để bạn đọc nhận định rõ chủ đích sáng tác của Trương-Vinh-Ký :

« Trà Vinh ngày 21 tháng 7 năm 1876

Kính gửi Giám đốc Nha Nội trị

« Thưa Ông Giám đốc,

Phúc đáp thư của Ông đề ngày 19, mang số 665 và dấu của Văn-phòng

Ông, tôi hân hạnh gửi đến Ông những lời giải thích mà Ông yêu cầu tôi bày tỏ đối với các tác phẩm tôi cho là dơ dáy. Một tập ngụ ngôn hiện đang lưu hành, có truyện sau đây : một người đàn bà đi tắm sông. Thình lình một con cua xuất hiện kẹp môi chị ta. Chị la lên; một anh hàng xóm nghe la chạy lại, Anh ta vì muốn rút càng cua ra khỏi môi chị, Anh kê sát đầu thế nào mà cũng bị cua lấy càng còn lại kẹp nhăm môi anh ta.

« Tập ngụ ngôn gồm có một vài truyện thuộc loại này. (1) »

« Chữ tôi dùng còn một nghĩa khác. Tôi còn nhớ chữ ấy cũng có nghĩa là không đứng đắn. Tôi muốn nói những nhà diễn dịch các bài thơ mới không đứng đắn trong việc lựa chọn mà họ đã làm cho các trườngng.

« Tập thơ mới (2) dơ dáy theo ý nghĩa thứ hai.

« Học trò ngâm nga mà nào có hiểu nghĩa lý. Chúng không thấu hiểu được tác phẩm cũng như nhiều em đọc được quốc ngữ, lại không hiểu Gia-định-báo.

« Chính vì những trường hợp này mà tôi mong mỗi Ông Giám đốc nên lựa chọn các tác phẩm nhỏ viết bằng Pháp văn với lời giải thích bằng tiếng An-nam cạnh bên.

Ký tên : Tham biện V. Servant.»

.....

Ngoài ra kể từ khi thực dân Pháp đặt chân lên đất Đồng-nai, thân phận của nàng Kiều được các văn gia thi sĩ Đồng-nai ở hai chiến tuyến đặt thành vấn đề chánh trị. Kể đầu hàng

chế độ tân trào tự xem hành động thỏa hiệp của mình có khác chi quyết định của Kiều chỉ vì chữ hiếu mà phải bán mình. Cho nên tầng lớp sĩ phu bản xứ theo thực dân Pháp cho rằng Kiều đáng thương hơn đáng trách. Người đại diện cho phe này là Tôn-Thọ-Tường với bài thơ Vịnh Kiều :

« Đê lòng thiên cớ thương rồi trách -
Chẳng trách chi Kiều, trách Hóa công. »

Họ Tôn vẫn khẳng định rằng vì thời cuộc đưa đẩy, vì cảnh đời ngang trái do con Tào gây nên mà ông cũng như một số sĩ phu, chắc chắn trong số này có Trương-Vinh-Ký sớm hàng phục chế độ tân trào.

Các nhà Nho yêu nước trong cuộc đấu tranh một mất một còn với thực dân không thể chấp nhận hành động thỏa hiệp và đầu hàng của nhóm Tôn-Thọ-Tường. Vì lý do chánh trị và đề bảo vệ chánh nghĩa chống xâm lăng sáng ngời trong lòng người dân mất nước, các nhà Nho đứng về phía nhân dân hoặc trách Kiều, hoặc kết án Kiều là một con đi không hơn không kém. Trong bài thơ Trách Thúy Kiều, một nhà thơ khuyết danh của miền Đồng-nai thống trách :

« Cái nghĩa chàng Kim tình đáng mấy
Lượng vàng họ Mã giá bao nhiêu ? »

(1) Trong tập « Chuyện đời xưa » của Trương-Vinh-Ký do nhà Khai Trí ấn hành gần đây, chúng tôi không tìm được truyện bị Servant chỉ trích. Chúng tôi cũng chưa tìm được ấn bản « Chuyện đời xưa » năm 1866 đề tiện so sánh những khác biệt trong những lần tái bản.

(2) Tức truyện Kiều.

*Liêu-dương ngàn dặm xa chi đó
Nữ đề Lâm-tri bướm dập diều !*

Các nhà thơ yêu nước trách Kiều vì xem trọng vàng bạc của Mã-Giám-sinh hơn tình nghĩa của chàng Kim mà sớm bán mình cho đam mê dục vọng. Họ cũng đã trách khéo phe Tôn-Thọ-Tường sớm quên ơn vua, nghĩa đồng bào, tình ruột thịt và ngoảnh mặt làm ngơ trước cao trào chống xâm-lãng của toàn dân. (1) Cho nên, chiến tuyến về Kiều không phải đợi tới năm 1924 khi cụ Ngô Đức Kế viết bài « Chánh-học cùng tà-thuyết » đề tố cáo thái độ chánh trị phi dân tộc dưới hình thức văn hóa suy tôn truyện Kiều của Phạm Quỳnh mà trái lại đã diễn ra kể từ khi đất Đồng-nai nằm trọn dưới gót giày quân xâm-lược Pháp.

Chắc chắn những lời thống trách, sỉ nhục của sĩ phu yêu nước Đồng-nai đã lọt được vào tai Tôn-Thọ-Tường cũng như vào tai Trương-Vinh-Ký. Ấy thế mà năm 1875, Trương-Vinh-Ký vẫn cho ấn hành Kim-Vân-Kiều truyện được diễn ra quốc ngữ để phổ biến tại các trường do thực-dân dựng lên trong chánh sách đồng-hóa và cưỡng-bức giáo-dục nô dịch. Cũng trong năm 1875, Trương-Vinh-Ký cho ấn hành cuốn Đại-Nam sử-ký diễn-ca.

Một lời giải thích được đưa ra trong tiến trình luận lý tìm hiểu chủ đích sáng tác của Trương-Vinh-Ký. Việc xuất bản Kim-Vân-Kiều truyện năm 1875 không phải vì mục đích phục vụ văn hóa dân tộc, cũng

không phải vì việc phổ biến chữ quốc ngữ mà trái lại nằm trong ý đồ thâm độc của thực dân : với Kim-Vân-Kiều truyện và Đại-Nam sử-ký diễn-ca, Trương-Vinh-Ký chuẩn bị lên đường ra đất Bắc vào năm 1876. Từ 1873, tình hình miền Bắc rối ren, dân chúng hoang mang, sĩ phu đứng lên chống lại mãnh liệt sự có mặt của quân đội Pháp. Trong tình thế khó khăn ấy, năm 1874, Philastre, người bạn thâm giao của Trương-Vinh-Ký, thân hành ra Bắc nắm giữ quyền thống lãnh. Trong Nam, Philastre cai quản cơ quan nghiên cứu hình-luật An-nam để thực hiện ý đồ của Bonard : dùng luật An-nam cai trị người An-nam. Ông là một trong những người Pháp am tường ngôn ngữ và tâm lý người An-nam. Do đó khi ra Bắc, ông cần một số người bản xứ có học thức cao để chiêu dụ sĩ phu đất Bắc không phải bằng bạo lực, mà trái lại bằng con đường văn chương chữ nghĩa. Con người được Philastre chú ý nhất không ai hơn Trương-Vinh-Ký.

Nằm trong ý đồ xâm lăng đó, Trương-Vinh-Ký chuẩn bị thật kỹ càng chuyến đi của ông. Ông tiên liệu khi đặt chân lên đất Bắc, ông phải đối đầu với giới sĩ phu của chốn nghìn năm văn vật, một lòng trong vọng văn chương tao nhã. Khi du thuyết về văn chương để cảm hóa lòng người, Trương-Vinh-Ký đã khôn khéo lồng khung những cuộc nói

(1) Xem Thuần-Phong, Thúy-Kiều ở Đồng-nai, Bách-Khoa số kỷ niệm 200 năm Nguyễn Du, ngày 15-9-1965.

chuyện đó qua sự trao tặng Kim-Vân-Kiều truyện. Ngoài ra đề tránh mọi chỉ trích có thể có của sĩ phu miền Bắc cho rằng những người theo Tây học, sớm thỏa hiệp với thực dân là những con người mất gốc, Trương-Vinh-Ký đã gián tiếp trả lời qua việc ấn hành Đại-Nam sử-ký diên-ca.

Có một điều hơi lạ trong các hồ sơ hành chánh của Trương-Vinh-Ký, chúng tôi đã cố tìm nhưng không thấy một văn kiện nào của Soái-phủ Nam-kỳ cho phép Trương-Vinh-Ký, công bộc của chánh-quyền thuộc-địa lên đường ra đất Bắc. Phải chăng đây là một chuyến du khảo như lời các con của Trương-tiên sinh thuật cho Bouchot nghe? Chính Bouchot, trong quyển sách dành đề ca ngợi sự nghiệp thân Pháp của Trương-Vinh-Ký có đặt nghi vấn:

« Bởi vì phải xem đây là một chuyến đi chơi của một nhà bác học trên đường tìm các tài liệu mới hay đây là một sứ mạng công vụ trong một vùng lúc bấy giờ rồi ren một cách đặc biệt? »

Thật ra đây là một chuyến đi hoàn toàn có tính cách chánh trị. Chúng tôi tìm được bản phúc trình viết tay bằng tiếng Pháp, do Trương-Vinh-Ký ký ngày 28-4-1876 gởi cho Đô đốc

Duperré ở Sài-gòn đề báo cáo nội tình miền Bắc. Những suy luận trên liên hệ đến việc chuẩn bị lên đường ra đất Bắc du thuyết đều xuất phát từ phúc trình này mà Soái-phủ Nam-kỳ xếp vào loại hồ sơ mật. Cũng dựa vào bản phúc trình này, đối với các quan lại Nam triều đang lo lắng về tình hình đất nước, Trương-Vinh-Ký một mực khẳng quyết rằng nước Pháp không bao giờ nuôi dã tâm đánh chiếm Bắc-kỳ. Nước Pháp luôn tôn trọng các lời cam kết với triều đình Huế. Theo họ Trương, sở dĩ quân đội Pháp có mặt ở Bắc-kỳ là vì nhà nước Pháp mong mỗi giờ gìn an ninh trật tự cho người dân bản xứ. Trương-Vinh-Ký còn ghi thêm những lời lẽ ông đối đáp với giới quan lại Bắc-kỳ là nếu người Pháp muốn đánh lấy đất Bắc, họ đánh lâu rồi và một khi họ đánh, nước Nam sẽ thua vì binh lực Nam triều đã yếu thế rồi!

Tóm lại, chuyến đi Bắc-kỳ của Trương-Vinh-Ký năm 1876 không ngoài mục đích xem xét tình-hình đề báo cáo tường tận cho Soái-phủ Nam-kỳ và từ đó, Soái-phủ Nam-kỳ chuẩn bị tiến quân ra Bắc trong một cuộc xâm lăng đại qui mô nhằm đặt toàn cõi Đông-dương dưới quyền thống-trị của thực dân Pháp.

Chủ đích sáng tác của Trương tiên sinh và bài học dành cho kẻ hợp tác

Trong suốt 28 năm sáng tác, Trương-Vinh-Ký đã cung cấp cho đời 121 tác phẩm Việt có, Pháp có.

Hầu hết các tác phẩm của ông đều phục vụ cho quyền lợi của nhà nước thuộc địa. Chính ông cũng đã nhìn

nhận chủ đích này trong lá thư viết bằng Pháp văn ngày 12-11-1882 gửi cho các Nghị viên Hội đồng quản hạt :

« Làm công tác này (tức công tác in sách), ý định của tôi là chứng tỏ cho các ông thấy trong số 13 tác phẩm do tôi ấn hành cho đến ngày hôm nay với phí tổn của tôi, tôi không bao giờ đi lệch mục đích chính và trực tiếp mà tôi đã đề nghị và trước đây tôi đã có dịp trình bày cho Nhà nước cũng như cho Ủy ban cứu xét các tác phẩm của tôi. Mục đích này là sự biến cải và đồng hóa dân tộc An nam.

« 1 / Xuất bản cuốn « Chuyển đi Bắc kỳ » năm 1876, tôi muốn cho đồng bào tôi biết nơi khởi phát dân tộc chúng tôi, địa thế, tổ chức hành chánh, tập tục, hăm mô, sản phẩm và nền kỹ nghệ Bắc-kỳ.

« 2 / và / 3 « Trương Lưu hầu phú », ấn hành với lời dẫn giải, trước tiên chứng minh cho giới sĩ phu thấy rằng họ không phải là những người duy nhất nắm giữ nền văn học An-nam và kế tiếp cho thấy Trương Lương vốn là một chánh khách lỗi lạc, sau khi trả xong nợ ái quốc cho xứ sở, ông đã biết thoát khỏi đực vọng và rời sân khấu chánh trị. Khi về ẩn dật trong núi, ông đã biết từ chối mọi danh dự mà ông xứng đáng. »

Trương Vinh Ký trình bày tiếp chủ đích khi sáng tác từng tác phẩm. Chung qui vẫn xoay quanh việc phục vụ nhà nước bảo hộ để nhà nước dễ thi hành chánh sách đồng hóa.

Cuối thư, Chủ tịch Hội đồng quản hạt viết tay chấp thuận cho chuyển hồ sơ sang Ủy ban cứu xét các tác phẩm của Trương Vinh Ký.

Chúng tôi cũng tìm được thư viết tay bằng chữ Pháp của Trương-Vinh-Ký gửi cho các hội-viên trong Ủy-ban này. Rất tiếc ngày tháng quá lu mờ, chúng tôi chỉ đọc được năm 1882. Lá thư này rất hệ trọng vì nó giúp ta thấy rõ chủ đích sáng tác của giả. Thư bắt đầu :

« Tôi hân hạnh gửi đến các ông một vài hàng này để giải thích về mục đích mà tôi đã đề nghị khi viết các công trình này hiện được đặt dưới sự thẩm xét tối cao của các ông. Người ta có thể khảo sát các tác phẩm này theo hai quan điểm tùy theo hai chủ đích nhằm đến : không bỏ phí thì giờ hiện tại và nối liền dĩ vãng với tương lai xứ sở. Đó là mục đích của tôi.

« Những công trình này có thể hữu ích cho người Pháp muốn học hỏi ngữ ngôn và tập tục của người bản xứ và cũng ích lợi cho người An-nam bắt đầu học Pháp-văn và các khoa học bằng Pháp-văn và cuối cùng, một vài tác phẩm dành riêng cho sự giáo huấn người này người nọ.

« Từ đó có ba loại khác nhau :

1) Công trình ngữ học : Tự vị, văn phạm, phương pháp, khóa giảng v.v.. bằng tiếng Pháp và tiếng An nam.

« 2) Công trình thực tiễn và giáo khoa bằng tiếng An-nam và viết bằng văn xuôi như các tác phẩm có liên hệ đến lịch sử, tập tục, thói quen, các sản phẩm thiên nhiên, kỹ nghệ,

địa lý nước nhà v.v...

«3) Công trình hoa mỹ bằng tiếng An-nam và bằng thơ: Truyện bằng thơ, tuyển tập thơ, văn học v.v...

«Về phương diện chánh trị và kinh tế, người Pháp là những người đi đồng hóa và người An-nam là những người nhận đồng hóa: kẻ yếu phải cần dựa vào người mạnh để tiến lên và được đặt ngang cùng trình độ. Đó chính là mục đích phải theo và phải đạt đến. Làm sao để đến? Người ta chỉ có thể đạt bằng con đường đồng-hóa. Và đồng-hóa được thực hiện bằng giáo dục và giáo-huấn...»

Thư còn dài. Nhưng chỉ với những hàng chữ viết tay trên đây của Trương-Vinh-Ký, chúng ta cũng đủ thấy rõ chủ đích sáng tác của Trương tiên sinh thoát thai từ chánh sách xâm-lãng văn-hóa của thực-dân. Do đó mà vị thế của Trương-Vinh-Ký trong văn-học nước nhà cần phải được đặt lại theo quan điểm dân tộc.

Một vài tác giả viết văn-học-sử dưới thời bị bị cũng như cho đến hôm nay tại miền Nam cho rằng Trương-Vinh-Ký là nhà văn tiền-phong của nền văn học quốc ngữ. Nhưng tiền-phong ở đây là tiền phong trong ý đồ xâm-lãng văn-hóa của thực-dân và nhằm lẫn át tiếng nói bất khuất của người dân mất chủ quyền. Thật vậy tiền-trình chữ quốc-ngữ được tuân tự lồng khung trong các thời kỳ lịch-sử vong-quốc và chống xâm-lãng của toàn dân ta. Chữ quốc ngữ từ lúc khai sáng cho đến năm 1859 tức năm thành Gia-định lọt vào tay

thực-dân Pháp chỉ được sử dụng tại các giáo đường, giữa các cổ đạo ngoại-quốc và giáo dân bản xứ mà đa số là những người nghèo khổ, muốn thoát khỏi tình trạng áp bức của chế độ quân chủ và cơ-chế xã thôn mục nát. (1)

Đến khi xâm chiếm được thành Gia-định và làm chủ tình hình ba tỉnh miền Đông Nam-kỳ, thực dân Pháp liền lợi dụng sự hình thành của chữ quốc ngữ để thi hành chánh sách đồng-hóa của họ. Họ cắt đứt cội rễ văn-hóa dân-tộc đã bám sâu vào nếp sống của quần chúng bằng cách xoá bỏ chữ Nho, chữ Nôm thắm nhuần hồn nước và thay thế bằng chữ quốc ngữ với lý do dễ học. Trong quỹ đạo xâm-lãng văn-hóa ấy, Trương-Vinh-Ký được xem là ngòi sao rạng rỡ nhất của thời kỳ đầu Nam-kỳ thuộc Pháp.

Hơn nữa Trương-Vinh-Ký còn được xem là ông tổ của làng báo nước nhà. Báo ở đây là báo của thực dân vì tờ Gia-định báo vốn là một tờ công-báo của Soái-phủ Nam-kỳ. Với nghị-định số 298 ngày 16-9-1869, Soái-phủ Nam-kỳ giao phó việc quán xuyến tờ Gia-định báo cho Trương-Vinh-Ký và tờ báo phải được phân phát miễn phí cho các trường để học trò bản xứ tập đọc quốc ngữ. Nhà cầm quyền vẫn sợ dân chúng không đọc Gia-định báo. Cho nên với thông tư ngày

(1) Xem Một vài đặc điểm của văn chương quốc ngữ tìm thấy ở Lyon (Pháp) và Lisbonne (Bồ đào nha), cùng tác giả, sắp đăng trên Bách khoa.

11-7-1879, Giám-đốc Nha Nội-trị chỉ-thị cho tất cả các cơ quan công quyền từ toà bố (tức toà hành-chánh) tỉnh lý đến nhà việc mỗi làng xuất công nho quản hạt làm cái biển trước công-sở đề dán tờ Gia-định báo và kêu gọi dân chúng đến đọc.

Khi ấn hành các tác phẩm bằng chữ quốc-ngữ, Trương-Vinh-Ký đã mắc vào âm mưu thâm độc của thực dân Pháp với lẽ lối giảng dạy ngu dân của họ. Thực-dân chỉ cần dạy dân bản xứ biết đọc, biết viết để đọc được các thông-tư, nghị-định của Soái-phủ Nam-kỳ. Thầy giáo của thực dân không cần giảng giải nghĩa lý sâu xa trong các bản văn. Cho nên một phần lớn các tác phẩm của Trương-Vinh-Ký khi phổ biến vào trường học cũng như tờ Gia-định báo không thích hợp với trình độ hiểu biết của học sinh như lời phê bình của tham-biện Trà-vinh trong lá thư đề ngày 21-7-1876 gửi Giám-đốc Nội-trị. Chính Cultru cũng đã nhìn nhận âm mưu thâm độc này của đường lối giáo dục thuộc địa trong cuốn «Histoire de la Cochinchine française des origines à 1883» (A. Chalamel Paris 1910):

«Chỉ lấy việc dạy chữ Pháp và chữ quốc ngữ làm nền tảng cho việc giáo dục, tinh thần và tâm hồn không được cải tiến khi chỉ dựa vào việc biết viết, biết đọc một thứ tiếng. Bằng lòng như vậy là tạo ra bọn người vô học vì biết đọc, biết viết để làm gì nếu không hiểu bản văn đọc».

Như trên đã thấy, cuộc đời của Trương tiên sinh gắn liền với chữ quốc ngữ tại miền Nam. Trong giai đoạn đầu Nam-kỳ thuộc Pháp, với chánh sách đồng-hóa, họ cổ-xúy chữ quốc ngữ và Trương-Vinh-Ký được sủng ái. Nghị định ngày 17-3-1879 của Soái-phủ Nam-kỳ nhằm thiết lập một học-chế mới đã báo hiệu sự suy tàn của chữ quốc ngữ vào cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20 tại Nam-kỳ. Kể từ niên khóa 1879-1880, bốn phần năm chương-trình học đều giảng dạy bằng tiếng Pháp và chữ quốc ngữ chỉ chiếm một địa vị thật khiêm tốn trong giáo-trình 10 năm từ Tiểu lên Trung-học bản xứ: 3 năm cấp 1, 3 năm cấp 2 và 4 năm cấp 3 (1). Hai mươi năm cuối thế-kỷ 19 tại Nam-kỳ, chữ quốc ngữ đã bắt đầu suy vi để rồi sinh hoạt văn hóa miền Nam không còn sống động như ở thời kỳ tự chủ hoặc trong những năm đầu Nam-kỳ thuộc Pháp. Thậm chí sách báo xuất bản tại Nam-kỳ vào đầu thế-kỷ 20 có quá nhiều lỗi chánh tả, điều mà tờ Gia-định báo cũng như các sách của Trương-Vinh-Ký, Huỳnh-Tịnh Paulus Của không mắc phải.

Những ngày tàn của Trương-Vinh-Ký chỉ là hậu quả đương nhiên của sự việc chữ quốc ngữ đã mất thế đứng trong xã hội mất chủ quyền. Sách của Trương Vinh Ký tự đứng ra xuất bản bán không chạy, nhà nước bảo hộ không còn bảo trợ và tác giả phải mắc nợ nhà in. Với

(1) Xem Thực-chất giáo-dục thời Pháp thuộc, cùng tác giả, sắp xuất bản.

chuỗi ngày già nua, họ Trương phải đi dạy tại các trường Sư phạm, Sinh ngữ Đông phương để hưởng lương giáo sư dạy chữ. Nhân ngày truyền thống trường Trương Vĩnh Ký 6-12-1973, trong bài nói chuyện về Trương Vĩnh Ký, ông Vương-Hồng-Sên ghi nhận: « Trương Vĩnh Ký nằm xuống rồi, chừng ấy Chính phủ Đại Pháp mới nhớ lại, cho lấy nhưng lễ một người có mẽ-đay điều mà làm lễ tống táng rất trọng thể, có lính tập và sơn đá bông súng theo đưa hai bên quan tài. »

Trương-Vĩnh-Ký mất, đánh dấu sự chấm dứt một thời- kỳ của chánh sách văn-hóa nô-dịch. Cuộc đời của Trương-Vĩnh-Ký tự bản chất đã nói lên mưu đồ thâm độc của thực dân trong chánh sách và kế hoạch xâm-lãng văn-hoá của họ. Cro nên bài học Trương-Vĩnh-Ký là bài học của người trí thức không thấy rõ mưu đồ đen tối của ngoại bang, không có lập-trường dứt khoát trước một thái-độ phải chọn: hợp tác hoặc không hợp tác với ngoại bang. Vào thời

Trương-Vĩnh-Ký, ngoại bang ở đây là kẻ đi xâm lăng và cuộc xâm lăng của ngoại bang được nguy trang dưới chiêu bài thật hoa mỹ: gieo rắc ánh sáng văn-minh khai-hoá. Người trí thức ấy được may mắn học ở nước ngoài trở về, nói được nhiều ngoại ngữ ngay từ buổi đầu khi « Đông-nai tranh ngôi nhuộm màu này », đã bước vào vòng đại kiểm toà do thực dân bủa giăng đề rồi bị xoắn vào cái chánh-sách xâm-lãng thâm độc ấy. Vì không có một lập-trường dựa trên cơ-sở dân-tộc cho nên trên bước đường hợp tác với ngoại bang, Trương-Vĩnh-Ký lúc về già phải chực lấy những hậu-quả do chính những dễn-biến của chánh-sách xâm-lãng ấy tạo nên.

Cho nên bài học Trương-Vĩnh-Ký còn là bài học lớn, súc tích, đầy đủ ý nghĩa cho người trí thức cũng như người cầm bút hôm nay suy gẫm khi chọn một thể đứng trên con đường đi tới của lịch sử dân tộc.

PHẠM LONG ĐIỀN

TIN MỪNG

Được hồng thiệp báo tin Ông Bà LÊ NGỌC QUỲNH làm lễ vu quy cho thứ nữ là: Cô LÊ THỰC HIỀN cùng Cậu VŨ ĐÌNH QUỲ, vào ngày 14-11-1974 (mồng 1 tháng 10 Giáp Dần) tại Saigon,

Xin trân trọng mừng Ông Bà Lê Ngọc Quỳnh và chúc tân giai nhân cùng tân lang trăm năm hạnh phúc.

Ông Bà LÊ NGỘ CHÂU